

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2023/HS-ST**

Ngày: 14/02/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Trần Kim B;** Sinh ngày: 13/4/1998; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 133/9C đường VT, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Quốc H (chết) và bà: Lâm Ánh T; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 27/3/2022.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. **Kiến Minh Q;** Sinh ngày: 12/02/1997; Tại: Tỉnh An Giang; Thường trú: Tổ I, ấp A, xã VX, thị xã TC, tỉnh An Giang; Tạm trú: Căn hộ GI02, Block I, tầng 2, chung cư ĐT, số 221-223 đường TĐT, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Kiến Văn T1 và bà: Trần Thị Th; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 02/8/2022.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Trần Thị Cẩm T2; Sinh năm: 2000; Thường trú: 94/3 ấp QAH, xã HL, huyện TP, tỉnh Bến Tre; Ở: 160/74 đường VL, phường TT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Q1; Sinh năm: 2002; Thường trú: 38/3 xã HL, huyện TP, tỉnh Bến Tre; Ở: 13/9C đường PVH, phường TTN, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Ông Thái Văn Ph; Sinh năm: 1994; Thường trú: 2/2/71 đường LTH, phường PTH, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Karaoke HK; Địa chỉ: 364-366 đường CL, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo pháp luật của Công ty:* Ông Nguyễn Minh M; Sinh năm: 1980 - Là Giám đốc.

(vắng mặt)

5. Ông Phạm Minh Th1; Sinh năm: 1985; Thường trú: Ấp TH, thị trấn CD, huyện CD, Thành phố Cần Thơ; Ở: 494/5 đường ML, phường BHHA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 05 phút ngày 27/3/2022, tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PC02) phối hợp cùng Công an Quận 6 kiểm tra hành chính cơ sở kinh doanh Karaoke HK (Công ty Trách nhiệm hữu hạn Karaoke HK), địa chỉ 364-366 đường CL, Phường K, Quận F thì phát hiện tại phòng 206 (tầng 2) có một số đối tượng gồm: Trần Kim B, Trần Thị Cẩm T2, Nguyễn Thị Q1, Thái Văn Ph đang sử dụng ma túy. Qua kiểm tra, đã thu giữ trên bàn 01 cái đĩa tròn bằng sứ màu trắng (trong đĩa có chất bột màu trắng), 01 ly thủy tinh chứa dung dịch màu tím, 01 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 10.000 đồng (được cuộn tròn, trên hai đầu có gắn đầu lọc thuốc lá), 02 thẻ nhựa hình chữ nhật màu xanh và trắng. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của B 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ; thu giữ của Trần Thị Cẩm T2 01 chiếc điện thoại di động màu xanh. Sau đó, tổ công tác đã giao các đối tượng này cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Kim B khai: Khoảng 22 giờ ngày 26/3/2022, B rủ Trần Thị Cẩm T2 (bạn gái của B), Nguyễn Thị Q1, Thái Văn Ph đến quán Karaoke HK hát karaoke. Tại đây, B lấy điện thoại của T2 gọi cho một người tên Q qua tài khoản Zalo «Minh Q» hỏi mua 01 chai nước màu nho, 01 viên kẹo

(thuốc lắc) và nửa hộp năm ma túy khay với giá 5.250.000 đồng, Q đồng ý và kêu B chuyển tiền qua số tài khoản 06015462288 mở tại ngân hàng Sacombank. Đến 23 giờ cùng ngày, có một người thanh niên (không rõ lai lịch) đem ma túy đến trước quán Karaoke giao cho B. Sau khi nhận ma túy, B đem lên phòng đổ chai nước màu nho ra ly thủy tinh cùng T2 sử dụng, đưa viên thuốc lắc cho T2 và Q1 (bẻ đôi mỗi người nửa viên) để uống, còn nửa hộp ma túy khay thì B đổ hết ra đĩa sứ để trên bàn sử dụng chung và trong lúc B đang cùng mọi người vừa hát karaoke, vừa sử dụng ma túy thì bị Công an kiểm tra bắt giữ như nêu trên.

Trần Thị Cẩm T2 khai khoảng 22 giờ ngày 26/3/2022, Trần Kim B rủ T2 cùng với Nguyễn Thị Q1, Thái Văn Ph đến quán Karaoke HK hát karaoke. Tại đây, B có lấy điện thoại của T2 đang để trên bàn liên lạc với một người tên Q qua tài khoản Zalo «Minh Q» hỏi mua ma túy (lúc này T2 đang cùng mọi người hát karaoke nên không biết B sử dụng điện thoại của T2). Sau đó, B có đưa cho T2 một ít nước màu nho để uống và trong lúc mọi người đang vừa hát, vừa sử dụng ma túy thì bị Công an kiểm tra bắt giữ. T2 xác nhận không hùn tiền với B để mua ma túy.

Nguyễn Thị Q1, Thái Văn Ph khai cũng tương tự và xác nhận không biết Trần Kim B mua ma túy của ai, mua khi nào và cả hai cũng không hùn tiền với B để mua ma túy.

Từ lời khai của Trần Kim B về nguồn gốc ma túy, Cơ quan điều tra đã xác định được Q có tên thật là Kiến Minh Q, hiện cư ngụ tại Căn hộ GI02, Block I, tầng 2, chung cư ĐT, số 221-223 đường TĐT, phường PT, quận TP chính là người đã bán ma túy cho B nên triệu tập Q về trụ sở làm việc. Qua đấu tranh, Q khai: Khoảng 22 giờ ngày 26/3/2022, Q nhận được tin nhắn từ tài khoản Zalo «T2 T2» với nội dung hỏi mua «nửa hộp năm, một kẹo, một bịch nước nho» (do trước đây, Q và T2 cùng làm việc tại quán cà phê tại quận Tân Phú, nên Q có lưu số điện thoại của T2), Q đồng ý và báo giá là 5.250.000 đồng, đồng thời kêu chuyển tiền qua số tài khoản 06015462288 mở tại ngân hàng Sacombank cho Q. Sau khi nhận được tiền từ tài khoản tên Trần Kim B (B chuyển cho Q 02 lần, lần đầu chuyển 5.000.000 đồng, lần hai chuyển 250.000 đồng), Q liên lạc qua tài khoản Zalo «Đời là thế thôi» đặt mua ma túy theo yêu cầu của B với giá 5.050.000 đồng rồi giao cho B tại quán Karaoke HK thông qua tài xế xe công nghệ.

Cơ quan điều tra tiến hành cho Trần Kim B nhận dạng người qua hình ảnh và B xác định Kiến Minh Q chính là người đã bán ma túy cho B vào tối ngày 26/3/2022.

Tại Kết luận giám định số: 1880/KL-KTHS ngày 01 tháng 4 năm 2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Anh Tuấn (Điều tra viên), Phạm Minh Th1 (người chứng kiến), Trần Kim B và hình dấu Công an Phường 11, Quận 6 cần

giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2030g (một phẩy hai không ba không gam), loại Ketamine.

- Gói 2: Chất lỏng màu tím trong 01 chai nhựa được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Phạm Minh Th1 (người chứng kiến), Trần Kim B và hình dấu Công an Phường 11, Quận 6 cần giám định có thể tích 170,0ml (một bảy không phẩy không mililit), tìm thấy MDMA.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 quyết định trưng cầu giám định: 01 chai nhựa được niêm phong, bên ngoài ghi vụ số 356/22 Quận 6 (1880/356/22) G2, có chữ ký của Giám định viên Phạm Huỳnh Minh Trí và cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên, bên trong có chất lỏng màu tím có thể tích 130,0ml (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định) để xác định hàm lượng chất ma túy trong dung dịch; trọng lượng (khối lượng) chất ma túy ? loại chất ma túy ? (Quyết định số: 228/QĐ-ĐCSMT).

Và tại Kết luận giám định số: 3467/KL-KTHS ngày 11 tháng 7 năm 2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- Chất lỏng màu tím đựng trong 01 chai nhựa gửi giám định có hàm lượng chất ma túy MDMA là 469,14mg/ml, thể tích 130ml.

- Khối lượng MDMA trong 130ml chất lỏng gửi giám định là 60,9882mg.

- Khối lượng MDMA trong 170ml ban đầu (theo Kết luận giám định số: 1880/KL-KTHS ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh) là 79,7538mg.

Theo bốn Biên bản xét nghiệm chất ma túy cùng ngày 27 tháng 3 năm 2022 của Trung tâm y tế Quận 6, Trần Kim B, Trần Thị Cẩm T2, Nguyễn Thị Q1, Thái Văn Ph dương tính với ma túy.

Theo Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Trạm y tế Phường 7, Quận 6, Kiên Minh Q âm tính với ma túy.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 40/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Trần Kim B về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 47/QĐ-ĐCSMT). Ngày 10 tháng 6 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 02/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Trần Kim B về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 04/QĐ-ĐCSMT).

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 04/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Kiên Minh Q về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 63/QĐ-ĐCSMT).

Đối với Trần Thị Cẩm T2, Nguyễn Thị Q1, Thái Văn Ph, Phạm Minh Th1 (quản lý Cơ sở Karaoke HK). Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Kim B, nên không truy

cứu trách nhiệm hình sự. Đối với hành vi sử dụng ma túy của Trần Thị Cẩm T2, Nguyễn Thị Q1, Thái Văn Ph thì ngày 29/3/2022, Công an Phường 11, Quận 6 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng đối với Trần Thị Cẩm T2, Nguyễn Thị Q1 (Quyết định số: 56/QĐ-XPHC và số: 60/QĐ-XPHC); giao Thái Văn Ph cho Cơ sở Xã hội Nhị Xuân quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số: 24/QĐ-UBND).

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Kiến Minh Q qua tài khoản Zalo «Đời là thế thôi», Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đang tiến hành điều tra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 73/CT-VKS-Q6 ngày 05 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Kim B về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Kiến Minh Q về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Kim B khai: Khoảng 22 giờ ngày 26/3/2022, sau khi rủ Trần Thị Cẩm T2 (bạn gái của bị cáo), Nguyễn Thị Q1, Thái Văn Ph đi hát karaoke, bị cáo đã thuê phòng 206 (tầng 2) của quán Karaoke HK (địa chỉ 364-366 đường CL, Phường K, Quận F) rồi tự ý lấy điện thoại của T2 đang để trên bàn liên lạc với Kiến Minh Q qua tài khoản Zalo «Minh Q» mua 01 chai nước màu nho (ma túy dạng MDMA), nửa hộp 5 ma túy khay, 01 viên kẹo (ma túy dạng thuốc lắc) với giá 5.250.000 đồng để cùng T2, Q1, Ph sử dụng và trong lúc mọi người đang vừa hát karaoke, vừa sử dụng ma túy thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu. Ngoài ra, bị cáo xác nhận Trần Thị Cẩm T2, Nguyễn Thị Q1, Thái Văn Ph không hùn tiền với bị cáo mua ma túy, những người này cũng không biết việc bị cáo mua ma túy của ai, mua vào lúc nào, với giá bao nhiêu;

Bị cáo Kiến Minh Q khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi bán ma túy tổng hợp (loại ma túy khay, thuốc lắc, MDMA) cho Trần Kim B vào tối ngày 26/3/2022 như nội dung bản cáo trạng nêu, đồng thời xác nhận lời khai của bị cáo Trần Kim B tại phiên tòa là đúng và không có ý kiến gì thêm. Về khoản tiền thu lợi, bị cáo khai thu lợi từ hành vi bán ma túy cho Trần Kim B là 200.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Kim B, Kiến Minh Q như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trần Kim B từ 07 năm đến 08 năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Kiến Minh Q từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền bị cáo Kiến Minh Q từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và buộc bị cáo nộp lại 200.000 đồng, là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Không phạt tiền đối với bị cáo Trần Kim B, do bị cáo không có khả năng thi hành. Mặt khác quá trình điều tra cho thấy, bị cáo phạm tội không vụ lợi.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ, đã được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Phạm Tiến Nguyên (cán bộ điều tra), Trần Kim B và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, số Imeil 356561102360543, đã được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Phạm Tiến Nguyên (cán bộ điều tra), Kiến Minh Q và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 10.000 đồng (được cuộn tròn, trên hai đầu có gắn đầu lọc thuốc lá).

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 356/22 Quận 6 (1880/356/22) G1, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phạm Huỳnh Minh Trí, cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,9790 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn; 02 thẻ hình chữ nhật màu xanh và trắng; 01 ly thủy tinh; 01 sim điện thoại số thuê bao 0899303981 (trên thẻ sim có các dãy số 8401, 1705, 5016, 6383, 0T); 01 sim điện thoại số thuê bao 0772012348.

Trả lại bà Trần Thị Cẩm T2 01 chiếc điện thoại di động màu đồng (bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0366947694) đã được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Phạm Tiến Nguyên (cán bộ điều tra), Trần Thị Cẩm T2 và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai, hỏi cung Trần Kim B, Kiến Minh Q) đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Tiến Nguyên và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL211), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Trần Kim B, Kiến Minh Q đều cho rằng trong thời gian bị tạm giam, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Trần Kim B, Kiến Minh Q tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 1880/KL-KTHS ngày 01/4/2022 và số: 3467/KL-KTHS ngày 11/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Thị Cẩm T2, Nguyễn Thị Q1, Thái Văn Ph và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Kim B đã phạm tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Bị cáo Kiến Minh Q đã phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[2.1] Bị cáo Trần Kim B là người đứng ra thuê phòng 206 (tầng 2) cơ sở kinh doanh Karaoke HK, địa chỉ 364-366 đường CL, Phường K, Quận F rồi liên lạc với Kiến Minh Q qua tài khoản Zalo «Minh Q» mua 5.250.000 đồng ma túy để đem lên phòng 206 cùng Trần Thị Cẩm T2, Nguyễn Thị Q1, Thái Văn Ph sử dụng bằng hình thức uống và hít. Thời điểm bắt quả tang (vào lúc 00 giờ 05 phút ngày 27/3/2022 tại phòng 206) đã thu giữ trong đĩa sứ màu trắng (để trên bàn ngay chỗ bị cáo, T2, Q1, Ph ngồi) 1,2030 gam chất ma túy khác ở thể rắn, loại Ketamine; trong ly thủy tinh 79,7538 miligam ma túy ở thể rắn, loại MDMA (bị cáo xác nhận toàn bộ số ma túy này là bị cáo mua của Kiến Minh Q để sử dụng tại phòng 206. Thời điểm bắt quả tang, bị cáo vẫn đang cùng với T2, Q1, Ph tiếp tục sử dụng - phù hợp với lời khai của T2, Q1, Ph tại Cơ quan điều tra - bút lục 296, 299, 302). Hành vi này của bị cáo Trần Kim B đủ yếu tố cấu thành tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp phạm tội «Đối với 02 người trở lên» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[2.2] Bị cáo Kiến Minh Q đã bán cho Trần Kim B 1,2030 gam chất ma túy khác ở thể rắn, loại Ketamine và 79,7538 miligam ma túy ở thể rắn, loại

MDMA. Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy mà bị cáo Kiến Minh Q cất giữ nhằm mục đích mua bán là 7,6101% [tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với Ketamine được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 là 6,0150% (1,2030 gam so với 20 gam); tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 là 1,5951% (79,7538 miligam tương đương 0,0797538 gam với so với 05 gam)]. Và vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA, Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 là dưới 100%, nên Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.3] Hành vi của các bị cáo Trần Kim B, Kiến Minh Q không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

[2.4] Các bị cáo Trần Kim B, Kiến Minh Q đều là những người đã trưởng thành. Các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do hám lợi (đối với bị cáo Kiến Minh Q), để thỏa mãn lối sống không lành mạnh (đối với bị cáo Trần Kim B) và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Kim B là rất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo Kiến Minh Q là nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Ketamine, MDMA nói riêng là những chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu (chưa có tiền án, tiền sự), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Kiến Minh Q theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 và buộc bị cáo Kiến Minh Q nộp lại 200.000 đồng, là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Còn bị cáo Trần Kim B thì theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Việc xử lý vật chứng: Phương tiện mà các bị cáo Trần Kim B, Kiến Minh Q dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ, đã được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Phạm Tiến Nguyên (cán bộ điều tra), Trần Kim B và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, số Imeil 356561102360543, đã được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Phạm Tiến Nguyên (cán bộ điều tra), Kiến Minh Q và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước cùng với 01 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 10.000 đồng (được cuộn tròn, trên hai đầu có gắn đầu lọc thuốc lá) theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Riêng 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 356/22 Quận 6 (1880/356/22) G1, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phạm Huỳnh Minh Trí, cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,9790 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn; 02 thẻ hình chữ nhật màu xanh và trắng; 01 ly thủy tinh; 01 sim điện thoại số thuê bao 0899303981, trên thẻ sim có các dãy số 8401, 1705, 5016, 6383, 0T (trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ); 01 sim điện thoại số thuê bao 0772012348 (trong chiếc điện thoại di động màu xanh), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ; vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại di động màu đồng (bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0366947694) đã được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Phạm Tiến Nguyên (cán bộ điều tra), Trần Thị Cẩm T2 và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thu

giữ của bà Trần Thị Cẩm T2. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bà T2 vì bà T2 không biết bị cáo Trần Kim B đã sử dụng chiếc điện thoại này liên lạc với bị cáo Kiến Minh Q mua ma túy. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo hai Phiếu nhập kho vật chứng số: 48/PNK ngày 10 tháng 6 năm 2022 và số: 110/PNK ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 59/QĐ-VKS-Q6 ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 10 năm 2022 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 - BL113, 232, 233)

Đối với 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai, hỏi cung Trần Kim B, Kiến Minh Q) đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Tiến Nguyên và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL211), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Đối với các ông, bà Trần Thị Cẩm T2, Nguyễn Thị Q1, Thái Văn Ph, Phạm Minh Th1 (quản lý Cơ sở Karaoke HK). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát xác định không liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Kim B, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn hành vi sử dụng ma túy của Trần Thị Cẩm T2, Nguyễn Thị Q1, Thái Văn Ph thì Công an Quận 6 đã thông báo về địa phương để xử lý hành chính theo quy định, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Kiến Minh Q qua tài khoản Zalo «Đời là thế thôi». Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị khi nào Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Các bị cáo Trần Kim B, Kiến Minh Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Trần Kim B** phạm tội: «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy».
- Tuyên bố bị cáo **Kiến Minh Q** phạm tội: «Mua bán trái phép chất ma túy».

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Kim B** 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Kiến Minh Q** 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2022.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Kiến Minh Q nộp phạt 5.000.000 (năm triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Kiến Minh Q nộp lại 200.000 (hai trăm ngàn) đồng, là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ, đã được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Phạm Tiến Nguyên (cán bộ điều tra), Trần Kim B và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh, số Imeil 356561102360543, đã được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Phạm Tiến Nguyên (cán bộ điều tra), Kiến Minh Q và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 (một) tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 10.000 (mười ngàn) đồng (được cuộn tròn, trên hai đầu có gắn đầu lọc thuốc lá).

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói bên ngoài có ghi vụ số: 356/22 Quận 6 (1880/356/22) G1, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phạm Huỳnh Minh Trí, cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,9790 (không phải chín bảy chín không) gam; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, hình tròn; 02 (hai) thẻ hình chữ nhật màu xanh và trắng; 01 (một) ly thủy tinh; 01 (một) sim điện thoại số 0899303981 (trên thẻ sim có các dãy số 8401, 1705, 5016, 6383, 0T); 01 (một) sim điện thoại số 0772012348.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bà Trần Thị Cẩm T2 01 chiếc điện thoại di động màu đồng (bên trong có 01 sim điện thoại số 0366947694) đã được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Phạm Tiến Nguyên (cán bộ điều tra), Trần Thị Cẩm T2 và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 10 năm 2022 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục 233)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Trần Kim B, Kiên Minh Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên